

Ngày 31/12/2024	8,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.6%	-10.5%	-3.4%

2024	
ROE	1.4%
	+/- YoY ▲ 0.3%

Q4/24	
DT thuần	244
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 159 ▲ 186%
	YoY ▲ 115 ▲ 88.9%

2024	
DT thuần	508
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 285 ▲ 128%

Q4/24	
LN gộp	12.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 5.42 ▲ 71.8%
	YoY ▲ 4.51 ▲ 53.2%

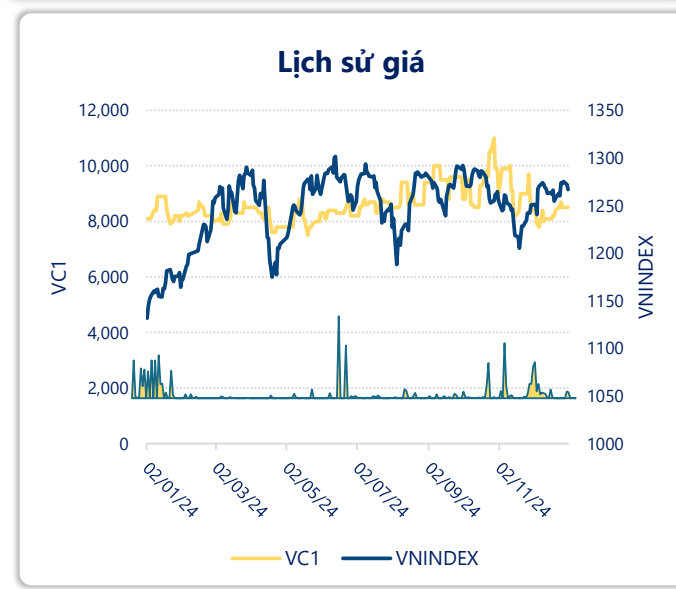
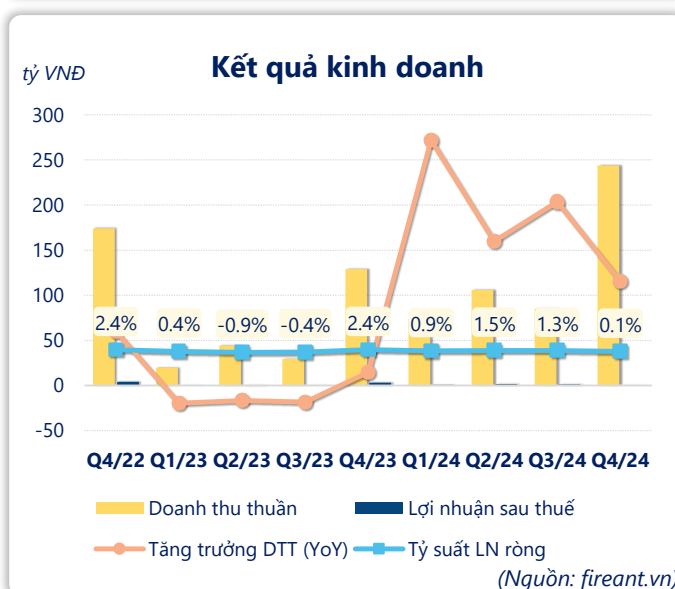
2024	
LN gộp	30.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 14.1 ▲ 84.5%

Q4/24	
LN thuần	1.56
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.31 ▼ 16.7%
	YoY ▼ 5.25 ▼ 77.1%

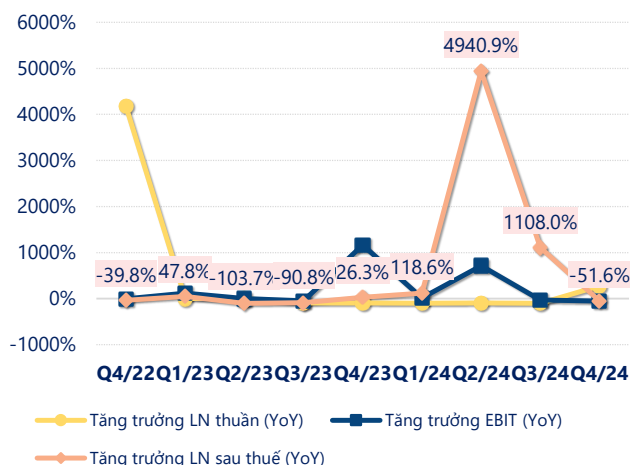
2024	
LN thuần	8.78
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.50 ▲ 39.8%

Q4/24	
LN sau thuế	0.17
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.93 ▼ 84.5%
	YoY ▼ 2.89 ▼ 94.4%

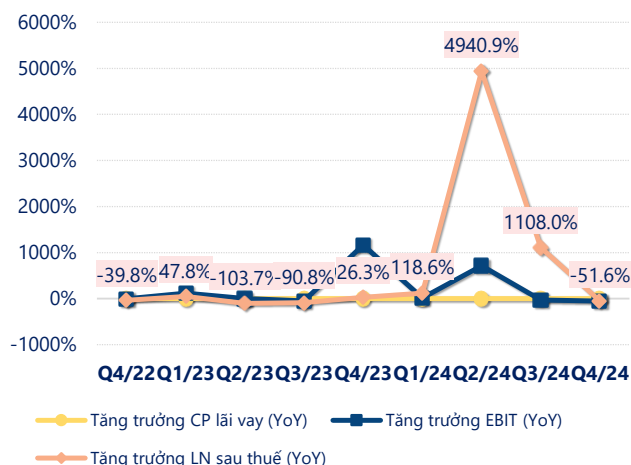
2024	
LN sau thuế	3.49
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.87 ▲ 33.3%



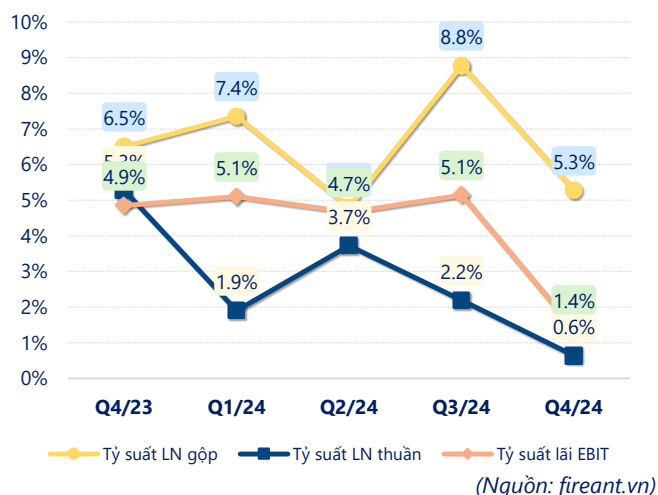
Tăng trưởng lợi nhuận



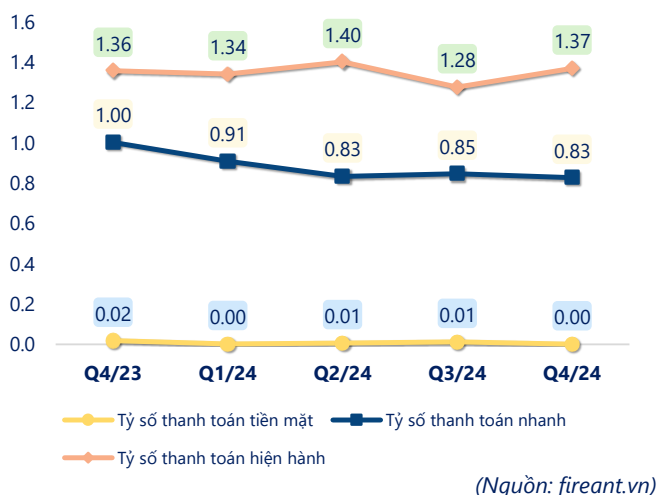
Tăng trưởng chi phí



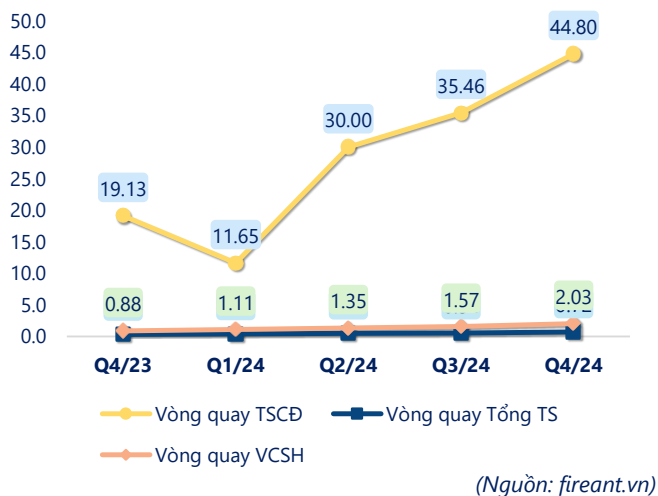
Tỷ suất lợi nhuận



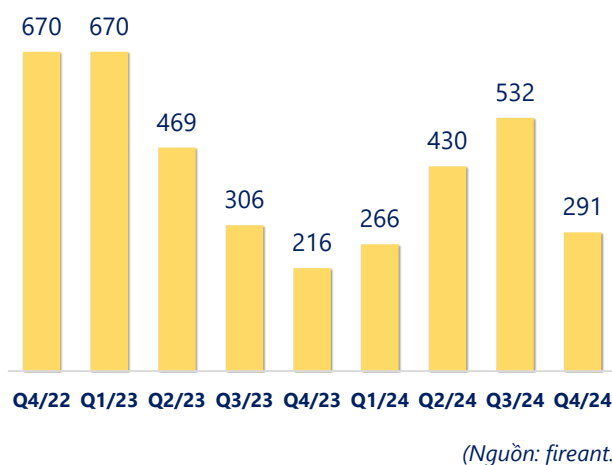
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	244	129	88.9%	508	223	128%
Giá vốn hàng bán	231	121	90.8%	478	206	132%
Lợi nhuận gộp	12.9	8.39	53.2%	30.8	16.7	84.5%
Doanh thu HĐTC	0.31	0.09	246%	0.79	0.29	173%
Chi phí TC	2.71	1.78	52.0%	10.5	9.40	12.2%
Chi phí lãi vay	2.51	1.78	40.8%	10.2	9.40	8.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.06	0.06	-1.8%	0.08	0.06	35.6%
Chi phí QLDN	8.84	-0.17	5301%	12.2	1.28	858%
LN thuần từ HĐKD	1.56	6.81	-77.1%	8.78	6.28	39.8%
Lợi nhuận khác	-0.70	-2.33	69.9%	-2.57	-1.38	-86.4%
LN trước thuế	0.86	4.48	-80.9%	6.21	4.90	26.7%
Lợi nhuận sau thuế	0.17	3.06	-94.4%	3.49	2.62	33.3%
LNST của CĐ cty mẹ	0.17	3.06	-94.4%	3.49	2.62	33.3%

(Nguồn: fireant.vn)

